



THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

No.: 26.09.2025 /SCIEC - CBTT

(Re: HNX approved listing additional  
shares)

-----o0o-----

Hanoi, 26<sup>th</sup> September, 2025

**INFORMATION DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC INFORMATION  
PORTAL OF STATE SECURITIES COMMISSION**

**To: STATE SECURITIES COMMISSION  
HANOI STOCK EXCHANGE**

Name of organization : SCI E&C JOINT STOCK COMPANY.

Head office : 3<sup>rd</sup> floor, C tower, Golden Palace building, Me Tri road, Tu Liem ward, Hanoi.

Tel. : 02433 868 243

Person responsible for disclosing information: Mr. Phan Thanh Hai – Chairman of the Board of Directors of the Company.

Address : 3<sup>rd</sup> floor, C tower, Golden Palace building, Me Tri road, Tu Liem ward, Hanoi.

Tel. : 02433 868 243

Type of information disclosed:

☒ 24 hours    ☐ As requested    ☐ Extraordinary    ☐ Periodic

**Contents of disclosure:** *SCI E&C Joint Stock Company (“the Company”) hereby announces the Decision on Administrative Penalty for Tax Violations No. 18668/QĐ-HAN-KTr4-XPHC dated 26<sup>th</sup> September, 2025, issued by the Hanoi Tax Department against the Company, as per the attached document.*

At the same time, this information was published on the Company’s website at the link: <https://www.scigroup.vn>.

We hereby commit that the information published above is true and we are fully responsible before the law for the content of the published information.

**Recipient:**

- As above
- Finance and Accounting Department
- Personnel Administration Department

**PERSON RESPONSIBLE FOR  
DISCLOSING INFORMATION**



**Phan Thanh Hai**

Số: 18668/QĐ-HAN-KTr4-XPHC

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Xử phạt vi phạm hành chính về thuế**

**TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 68/2025NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Phòng thuộc Thuế tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HAN ngày 01/7/2025 của Trưởng Thuế thành phố Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 24/9/2025 giữa Công ty cổ phần SCI E&C và Đoàn kiểm tra theo Quyết định 6411/QĐ-HAN-KTr4 ngày 28/07/2025 của Trưởng Thuế thành phố Hà Nội về việc kiểm tra chấp hành pháp luật thuế tại Công ty cổ phần SCI E&C;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kiểm tra số 4 – Thuế thành phố Hà Nội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần SCI E&C.

Mã số thuế: 0500574676.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Công ty cổ phần SCI E&C hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500574676 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/05/2010, thay đổi lần thứ 18 ngày 31/8/2025.





Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Thanh Hải.

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch HĐQT.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

2.1 Hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

2.2 Hành vi kê khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

2.3 Hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm nhưng không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế.

2.4 Hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

- Khoản 2c Điều 138, Khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Khoản 3 Điều 12, Khoản 3 Điều 16, Khoản 7 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có):

01 tình tiết tăng nặng vi phạm nhiều lần đối với hành vi 2.2, 2.3

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): Không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

**a. Hình thức xử phạt chính:**

- Phạt tiền với số tiền: 401.631.482 đồng, trong đó:

+ Xử phạt khai sai mức 20% trên số thuế tăng thêm qua kiểm tra theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp, số tiền: 239.627.982 đồng ( $=1.198.139.910 \times 20\%$ ) – Tiêu mục 4254.

+ Xử phạt khai sai mức 20% trên số thuế TNCN tăng thêm qua kiểm tra theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNCN phải nộp, số tiền: 33.953.500 đồng ( $=169.767.501 \times 20\%$ ) – Tiêu mục 4268.

+ Xử phạt đối với hành vi khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ thuế nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc không dẫn đến tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn theo quy định tại Khoản 3 Điều 12, Khoản 3 Điều 16, Khoản 7 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Khoản 3 Điều 5, Khoản 1 Điều 6, Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do khai sai tờ khai thuế GTGT tháng 8,9,10,11/2023 và tháng



1,2,3,4,5,7,11,12/2024, số tiền 85.150.000 đồng ( $= 6.500.000 + 6.500.000 * 1,1 * 11$ ) - Tiểu mục 4254.

+ Xử phạt đối với hành vi khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ thuế nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc không dẫn đến tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn theo quy định tại Khoản 3 Điều 12, Khoản 3 Điều 16, Khoản 7 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do khai sai Tờ khai QTT TNCN năm 2024, số tiền 6.500.000 đồng - Tiểu mục 4268.

+ Xử phạt đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm nhưng không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Khoản 3 Điều 5, Khoản 1 Điều 6, Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ đối với 7 số hoá đơn, số tiền phạt 30.400.000 đồng ( $= 4.000.000 + 4.000.000 * 1,1 * 6$ ) - Tiểu mục 4254

+ Xử phạt đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, đối với 1 số hoá đơn, số tiền phạt 6.000.000 đồng - Tiểu mục 4254.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau, số tiền: 263.630.386 đồng.

- Tổng tiền thuế truy thu qua kiểm tra, số tiền: 1.367.907.411 đồng. Trong đó:

+ Truy thu thuế TNDN qua kiểm tra, số tiền 1.198.139.910 đồng (Năm 2023: 115.660.146 đồng, Năm 2024: 1.082.479.764 đồng) - Tiểu mục 1052.

+ Truy thu thuế TNCN năm 2023 qua kiểm tra, số tiền: 169.767.501 đồng - Tiểu mục 1001.

- Tiền chậm nộp, số tiền: 104.386.211 đồng theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế. Trong đó:

- Tiền chậm nộp thuế TNDN, số tiền: 76.680.155 đồng - Tiểu mục 4918.

- Tiền chậm nộp thuế TNCN, số tiền: 27.706.056 đồng - Tiểu mục 4917

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 25/09/2025. Yêu cầu Công ty cổ phần SCI E&C tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 26/09/2025 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Tổng số tiền truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp: 1.873.925.104 đồng (Một tỷ, tám trăm bảy mươi ba triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn, một trăm linh bốn đồng)

\* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty cổ phần SCI E&C chi trả.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3. Quyết định này được:**

1. Giao cho ông Phan Thanh Hải là đại diện cho Công ty cổ phần SCI E&C để chấp hành.

Công ty cổ phần SCI E&C phải nộp tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả vào tài khoản số tài khoản số 7111 mở tại Phòng giao dịch số 10 - Kho bạc nhà nước Khu vực I; Cơ quan quản lý thu: Thuế thành phố Hà Nội trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận Quyết định xử phạt.

Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần SCI E&C không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

Công ty cổ phần SCI E&C có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Phòng giao dịch số 10 - Kho bạc nhà nước Khu vực I để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Kiểm tra số 4, Phòng Quản lý hỗ trợ doanh nghiệp số 1 để tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu Hồ sơ; VT, KTr4.

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ  
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



**Nguyễn Anh Dũng**